

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 782/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư “Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;



Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3696/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Quyết định số 3689/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3625/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Quyết định số 1866/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-QHKT-TMB ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trung tâm Triển lãm Văn hoá nghệ thuật Việt Nam và bản vẽ kèm theo;

Căn cứ Văn bản số 8468/SCT-QLNL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Công Thương thành phố Hà Nội về việc tham gia ý kiến thẩm định BCNCKT

hạng mục Cấp điện dự án Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam, số 02 Hoa Lư, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 2267/NSHN-KT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Công ty nước sạch Hà Nội về việc thoả thuận đầu nối nguồn cấp nước cho dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Văn bản số 2336/TTHT-CNHT ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội về việc thoả thuận hướng tuyến thoát nước của dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Biên bản số 8272/BB-EVNHANOI ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc thoả thuận phương án đầu tư cấp nguồn điện cho dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Văn bản 3929/SGTVT-QLKCHTGT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc cho ý kiến về báo cáo đánh giá tác động giao thông dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Văn bản số 408/PC07-Đ2 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an thành phố Hà Nội về việc góp ý giải pháp PCCC đối với hồ sơ thiết kế cơ sở công trình: Xây dựng khối nhà đa năng (triển lãm, phục vụ triển lãm, hành chính) thuộc dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Văn bản số 494/UBND ngày 12/12/2023 của UBND phường Lê Đại Hành về việc đăng ký môi trường cho dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Căn cứ Văn bản số 1738/SXD-QLXD ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam", tại số 02 Hoa Lư, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam" do Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng lập;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Tờ trình số 165.1/TTr-BQLDA ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc phê duyệt dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án "Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam" với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

4. Mục tiêu đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật Việt Nam, nhằm khắc phục những nhược điểm còn tồn tại của Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật Việt Nam. Theo đó, việc cải tạo và nâng cấp trên cơ sở tận dụng cơ sở vật chất hiện có cải tạo công trình xây dựng mới để hoàn chỉnh Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật Việt Nam đảm bảo công năng sử dụng đa năng cho các hoạt động trong các lĩnh vực giao lưu văn hoá, nghệ thuật, triển lãm, hội chợ, du lịch văn hoá ở tầm quốc gia và quốc tế.

- Đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, văn hoá, của Đảng, Nhà nước và hội nhập văn hoá quốc tế ngày càng cao, đòi hỏi sự thay đổi cả về chất và lượng của công trình Triển lãm văn hoá nghệ thuật Việt Nam.

- Tạo dựng các giá trị kiến trúc lâu dài, góp phần tích cực vào cảnh quan chung của khu vực và thủ đô.

5. Nội dung, quy mô đầu tư:

5.1. Giải pháp thiết kế kiến trúc:

a). Khối nhà triển lãm (hợp khối giữa Nhà triển lãm xây mới (ký hiệu 01) và Nhà Triển lãm M1 + Nhà Triển lãm M3 (ký hiệu 02)): có diện tích xây dựng công trình khoảng 2.841m²; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 15.516,6m²; tầng cao công trình 07 + tum (tầng cao khối nhà ký hiệu 02 là 05 + tum); tổng chiều cao công trình (tính từ nền tầng 1 đến đỉnh mái tum thang) là 38,25m (chiều cao khối nhà ký hiệu 02 là 25,25m); cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,9m. Cụ thể:

- Tầng 1: Chiều cao tầng 4,95m và 5,4m, diện tích sàn xây dựng khoảng 1.810m²; bố trí sảnh kết hợp không gian trưng bày linh hoạt, phòng trực PCCC, phòng tủ điện tổng, phòng thay đồ diễn viên nam, phòng thay đồ diễn viên nữ, Phòng phụ trợ, các phòng kỹ thuật, khu vệ sinh chung...

- Tầng 2: Chiều cao tầng 4,5m, diện tích sàn khoảng 2.255,7m²; bố trí sảnh kết hợp không gian trưng bày linh hoạt, phòng điều khiển, phòng làm việc, phòng thiết kế thi công, các phòng kỹ thuật, khu vệ sinh chung...

- Tầng 3: Chiều cao tầng 5,2m, diện tích sàn khoảng 2.835,4m²; bố trí sảnh kết hợp không gian trưng bày linh hoạt, phòng kho (không để vật liệu gây cháy), phòng phục vụ, các phòng kỹ thuật, khu vệ sinh chung...

- Tầng 4: Chiều cao tầng 5,2m, diện tích sàn khoảng 2.841m²; bố trí sảnh kết hợp không gian trưng bày linh hoạt, phòng kho (không để vật liệu gây cháy), phòng phục vụ, các phòng kỹ thuật, khu vệ sinh chung...

- Tầng 5: Chiều cao tầng 4,5m, diện tích sàn khoảng 1.919,3m²; bố trí sảnh, các phòng kho chứa vật liệu không cháy, phòng hội thảo, phòng phụ trợ, các phòng

kỹ thuật, khu vệ sinh chung...

- Tầng 6: Chiều cao tầng 4,4m, diện tích sàn khoảng 1.812,7m²; bố trí sảnh, các phòng kho chứa vật liệu không cháy, sân khấu thông tầng, các phòng hóa trang, phòng khu vực VIP, phòng phục vụ, các phòng kỹ thuật, khu vệ sinh chung ...

- Tầng 7: Chiều cao tầng 4,8m, diện tích sàn khoảng 1.687,3m²; bố trí sảnh, khu vực hội trường 300 chỗ, sân khấu thông tầng, các phòng kho chứa vật liệu không cháy, phòng truyền thông, phòng phục vụ, các phòng kỹ thuật, khu vệ sinh chung...

- Tầng tum: Chiều cao 3,8m, diện tích sàn khoảng 355,2m²; bố trí tum thang, phòng kỹ thuật công trình.

b): Nhà hành chính (ký hiệu 03): có diện tích xây dựng công trình khoảng 386,3m²; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.952m²; tầng cao công trình 05 + tum; tổng chiều cao công trình (tính từ nền tầng 1 đến đỉnh mái tum thang) là 28m; cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,9m. Cụ thể:

- Tầng 1: Chiều cao tầng 5,4m, diện tích sàn xây dựng khoảng 386,3m²; bố trí các phòng làm việc, phòng phụ trợ, phòng kỹ thuật công trình, phòng vệ sinh...

- Tầng 2: Chiều cao tầng 4,5m, diện tích sàn khoảng 376,4m²; bố trí các phòng làm việc, phòng phụ trợ, phòng kỹ thuật công trình, phòng vệ sinh...

- Tầng 3: Chiều cao tầng 5,2m, diện tích sàn khoảng 376,4m²; bố trí các phòng làm việc (phòng kế toán, phòng nghiệp vụ triển lãm, phòng hội chợ), phòng phụ trợ, phòng kỹ thuật công trình, phòng vệ sinh...

- Tầng 4: Chiều cao tầng 5,2m, diện tích sàn khoảng 376,4m²; bố trí các phòng làm việc (phòng kế toán, phòng hành chính tổng hợp), phòng phụ trợ, phòng kỹ thuật công trình, phòng vệ sinh...

- Tầng 5: Chiều cao tầng 4,5m, diện tích sàn khoảng 376,4m²; bố trí phòng họp giao ban, các phòng làm việc chức danh (phòng giám đốc, các phòng phó giám đốc), phòng phụ trợ, phòng kỹ thuật công trình, phòng vệ sinh...

- Tầng tum: Chiều cao 2,75m, diện tích sàn khoảng 60,1m²; bố trí tum thang, phòng kỹ thuật công trình.

c). Nhà phục vụ triển lãm (ký hiệu 04): có diện tích xây dựng công trình khoảng 1.127,5m²; tổng diện tích sàn xây dựng tầng nổi khoảng 2.484,9m², tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm khoảng 7.048m²; tầng cao công trình 02 nổi, 02 tầng hầm; tổng chiều cao công trình (tính từ nền tầng 1 đến đỉnh mái tum thang) là 12,7m; cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,9m. Cụ thể:

- Tầng hầm 2: Chiều cao tầng 3,4m, diện tích sàn khoảng 3.524m²; bố trí khu vực đỗ xe và giao thông, phụ trợ, kỹ thuật...

- Tầng hầm 1: Chiều cao tầng 4,4m và 5m, diện tích sàn khoảng 3.524m²; bố trí khu vực đỗ xe và giao thông, khu thương mại dịch vụ (diện tích khoảng 361m²), phụ trợ, kỹ thuật...

- Tầng 1: Chiều cao tầng 3,5m, diện tích xây dựng khoảng 1.052m²; bố trí các khu trưng bày truyền thông, phòng kỹ thuật công trình, phòng vệ sinh...

- Tầng 2: Chiều cao tầng 3,95m, diện tích sàn khoảng 1.127,5m²; bố trí các

khu trung bày truyền thông, phòng kỹ thuật công trình, phòng vệ sinh...

- Tầng tum: Chiều cao 3,2m, diện tích sàn khoảng 305,4m²; bố trí tum thang, phòng kỹ thuật công trình.

5.2. Giải pháp kết cấu:

a). Giải pháp kết cấu móng: sử dụng giải pháp móng cọc khoan nhồi D600 và D1000, mũi cọc đặt vào lớp đất số 10 - cuội sỏi lẫn cát xám đen kết cấu rất chặt; sức chịu tải cọc đơn dự kiến đối với cọc D1000 là 950 tấn, D600 là 240 tấn; Đài cọc có chiều cao 1,2m, 2,5m, 2,3m, 2,0m theo từng vị trí, kết hợp hệ dầm móng tiết diện 40x80cm.

Nền tầng hầm sử dụng sàn BTCT toàn khối đổ tại chỗ dày 60cm, vách tường bao quanh tầng hầm BTCT dày 40cm.

b). Giải pháp kết cấu phân thân:

- Khối nhà xây mới (nhà số 1): Sử dụng hệ kết cấu sàn phẳng dày 25cm, kết hợp với mũ cột dày 45cm, khu vực thang máy sử dụng kết cấu hệ dầm sàn. Mái khu vực hội trường sử dụng hệ dầm thép và sàn deck. Sàn dày 15cm, 25cm, 45cm theo từng vị trí; Dầm tiết diện điển hình 100x50cm, 50x50cm, 25x50cm, 120x110cm, 100x110cm, 80x110cm..., cột tiết diện điển hình 100x100cm, vách thang máy dày 30cm; khu vực mái hội trường sử dụng dầm thép tiết diện I1000x19x300x36mm, I 300x6x150x8mm, sàn deck dày 15cm.

- Khối nhà cải tạo (nhà số 2): Sử dụng hệ dầm I500x10x250x15mm, I400x8x250x12mm và sàn deck dày 15cm để bịt lỗ thông tầng hiện trạng. Phần xây mới sử dụng hệ sàn phẳng dày 25cm kết hợp mũ cột dày 45cm. Cột điển hình tiết diện 50cmx50cm, 80x80cm...

- Khối nhà hành chính (nhà số 3): Sử dụng hệ dầm sàn. Sàn dày 15cm, dầm tiết diện điển hình 25cmx50cm, 22x40cm,.... Cột tiết diện điển hình 40x40cm, vách thang máy dày 300mm.

- Khối nhà phục vụ triển lãm (nhà số 4): Sàn hầm 1 khu vực dưới sân sử dụng hệ kết cấu sàn phẳng dày 25cm kết hợp mũ cột dày 45cm; sàn hầm 1 khu vực dưới khối nhà phục vụ triển lãm sử dụng giải pháp dầm sàn sườn BTCT toàn khối, dầm tiết diện điển hình 25x40cm, sàn dày 15cm. Tầng 1 và phân thân sử dụng hệ dầm sàn BTCT toàn khối đổ tại chỗ; sàn dày 15cm, 20cm theo từng vị trí; dầm tiết diện điển hình 25x40cm, 22x40cm, 25x60cm, 30x50cm, 100x50cm... cột điển hình 60x60cm, 40x40cm, 50x50cm.

5.3. Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Giải pháp cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được cấp từ trạm biến áp xây mới của Dự án công suất 2x1.250kVA cấp tới tủ điện hạ thế tổng của mỗi khối nhà. Từ tủ điện hạ thế tổng cấp nguồn đến các tủ phân phối, tủ tầng sử dụng hệ thống cáp nguồn treo trên trần và đi theo trục đứng, dọc theo hộp kỹ thuật. Tại mỗi tầng bố trí các tủ điện tầng; Từ tủ phân phối tầng cấp điện tới các phòng chức năng, phụ tải khác. Nguồn điện dự phòng được cấp từ máy phát điện dự phòng công suất 1500kVA.

- Giải pháp chống sét: Sử dụng kim thu sét phát xạ sớm đặt trên mái tum, bán

kính bảo vệ $R=120m$. Hệ thống cọc tiếp địa có điện trở suất tính toán không vượt quá 10Ω . Hệ thống nối đất an toàn có giá trị điện trở tiếp đất không vượt quá 4Ω .

5.4. Giải pháp điện nhẹ: Hệ thống mạng lan, điện thoại và wifi; hệ thống camera giám sát, hệ thống âm thanh thông báo, hệ thống quản lý tòa nhà, hệ thống hệ thống kiểm soát xe ra vào... các hệ thống thiết kế đồng bộ theo yêu cầu sử dụng.

5.5. Giải pháp cấp nước: Nước cấp cho các khối nhà được lấy từ mạng lưới cấp nước sạch hiện trạng của Trung tâm triển lãm Văn hóa nghệ thuật vào bể chứa nước ngầm sinh hoạt Dự án. Nước từ bể ngầm các cụm bơm cấp nước sinh hoạt lên két nước mái, sau đó được phân phối qua ống chính, ống nhánh đến các thiết bị dùng nước của công trình.

5.6. Giải pháp thoát nước: Hệ thống thoát nước cho công trình thiết kế là hệ thống thoát nước riêng biệt: thoát nước mưa và thoát nước thải.

- Thoát nước mưa: Nước mưa trên mái được thu gom bằng các quả cầu thu nước, theo ống đứng thoát nước mưa xuống các hố ga thu nước mưa ngoài nhà. Nước mưa từ các ban công được thu về phễu thu sàn, theo ống đứng và thoát vào các hố ga thu nước mưa ngoài nhà. Nước mưa đường dốc tầng hầm sẽ được thu gom vào hố bơm thoát nước rồi được bơm ra rãnh thoát nước ngoài nhà. Nước mặt sân đường sẽ được thu vào các rãnh thu nước mưa bố trí trên mặt sân vườn rồi thoát vào hệ thống thoát nước mưa hạ tầng.

- Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống cống thoát nước thải D800 của Thành phố trên đường Hoa Lư, sau đó được đưa về xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải Hồ Bảy mẫu theo thỏa thuận hướng tuyến thoát nước tại văn bản số 2336/TTHT-CNHT ngày 17/10/2023 của Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội.

5.7. Giải pháp điều hòa không khí, thông gió

- Điều hòa không khí: Khu vực thương mại dịch vụ (hầm triển lãm), khu triển lãm, khu văn phòng, khu thương mại dịch vụ 2 tầng sử dụng hệ thống điều hòa không khí trung tâm 01 chiều lạnh. Dàn lạnh sử dụng loại âm trần nổi ống gió hoặc cassette âm trần, treo tường phù hợp công năng và diện tích từng khu vực. Dàn nóng đặt tại khu vực ngoài trời trên mái được kiến trúc bố trí đảm bảo mỹ quan của công trình.

- Thông gió: Các khu vực và các phòng sử dụng điều hòa không khí được cấp khí tươi cho từng phòng với lưu lượng phù hợp với tính toán, đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh. Khí tươi được cấp trực tiếp vào phòng bằng các quạt hướng trục nổi ống gió kết hợp hệ thống ống gió, cửa gió kết nối tới đường hồi của dàn lạnh. Các khu vệ sinh, kho được thông gió bằng quạt hút gió kiểu gắn tường hoặc treo trần nổi ống gió, có lưu lượng đảm bảo bội số trao đổi không khí trong phòng của khu vệ sinh.

5.8. Thiết kế chống mối công trình: phòng chống mối cho bề mặt nền công trình; tạo hào phòng chống mối xung quanh chân tường phía ngoài công trình; phòng chống mối cho các vị trí đặc biệt gồm đường ống kỹ thuật, dây điện...

5.9. Hệ thống phòng cháy chữa cháy, tăng áp hút khói công trình: được thiết kế đáp ứng theo yêu cầu sử dụng.

5.10. Hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật gồm sân, đường nội bộ; cấp thoát nước ngoài nhà; cấp điện ngoài nhà, chiếu sáng ngoài nhà; hệ thống PCCC ngoài nhà, bể nước ngầm sinh hoạt, bể nước ngầm PCCC; cây xanh, cảnh quan... đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có.

5.11. Hệ thống thiết bị âm thanh, ánh sáng, cơ khí sân khấu trong nhà và ngoài trời; Nội thất; Hệ thống BMS; Hệ thống Car Parking; Hệ thống mạng LAN, Internet; Hệ thống đèn LED rọi ray, vách ngăn di động cho không gian triển lãm.

6. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: *(Tờ trình phê duyệt dự án đã thống kê danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng cơ bản phù hợp với những quy định hiện hành).*

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và lập thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng ICU.

8. Tổ chức khảo sát địa chất: Công ty Cổ phần Tư vấn Việt Delta.

9. Tổ chức thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam.

10. Nhà thầu khảo sát, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng công trình và hạ tầng kỹ thuật: Viện Khoa học Công nghệ và Kinh tế Xây dựng Hà Nội.

11. Nhà thầu khảo sát, đo vẽ hiện trạng công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế xây dựng Hà Nội.

12. Địa điểm xây dựng: Số 02 Hoa Lư, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

13. Loại, nhóm dự án: Nhóm B; công trình dân dụng cấp II; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án không nhỏ hơn 50 năm.

14. Tổng mức đầu tư làm tròn: 582.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm, tám mươi hai tỷ đồng chẵn ./)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 352.997.670.149 đồng

- Chi phí thiết bị: 137.570.261.719 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 7.584.974.627 đồng

- Chi phí tư vấn: 25.795.941.236 đồng

- Chi phí khác: 3.119.342.650 đồng

- Chi phí dự phòng: 54.931.809.619 đồng

15. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách nhà nước được cấp theo kế hoạch đầu tư công hàng năm giai đoạn 2026-2030.

16. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

17. Tiến độ thực hiện dự án: 2026-2029

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng:

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án “Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam” đảm bảo tính khả thi của dự án.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư.

- Đối với giá vật tư, thiết bị không có trong công bố giá của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội thì Chủ đầu tư kiểm tra, rà soát, thẩm định giá vật tư, thiết bị để đảm bảo phù hợp với giá thị trường tương ứng với thông số kỹ thuật tại thời điểm xác định giá gói thầu.

- Tổng mức đầu tư trong Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đang áp dụng thuế suất giá trị gia tăng là 10%, Chủ đầu tư căn cứ thời điểm triển khai từng công việc của dự án để xác định mức thuế suất giá trị gia tăng phù hợp với quy định để xác định dự toán gói thầu.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án đảm bảo đúng định của pháp luật và các nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện dự án “Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam” và tiếp nhận dự án sau khi hoàn thành theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Giám đốc Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC(2), NVG 08.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Tạ Quang Đông

